

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà ĐTH, sinh năm 1962 và ông LVT, sinh năm 1959 (Ông LVT đã có văn bản ủy quyền cho bà ĐTH)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông NVH, sinh năm 1970 và bà ĐTH, sinh năm 1973 (Ông NVH đã có văn bản ủy quyền cho bà ĐTH).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng bà ĐTH, ông NVH còn nợ vợ chồng bà ĐTH và ông LVT số tiền gốc còn lại là 30.000.000 đồng.

Vợ chồng bà ĐTH, ông LVT rút yêu cầu về lãi, các bên thống nhất không tính toán gì về nghĩa vụ trả lãi.

2.2. Về phương án trả nợ:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng bà ĐTH, ông NVH có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà ĐTH, ông LVT số tiền gốc còn lại là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí:

Các bên thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng bà ĐTH, ông NVH phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trả lại cho bà ĐTH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.140.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0005468 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần yêu cầu bị đơn trả tiền lãi, do nguyên đơn rút yêu cầu trả tiền lãi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hoàng